



Name:

Class: 1.....

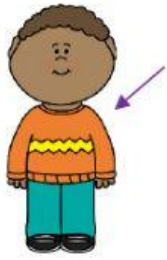
HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH**Tuần 33 (21/3 - 25/3)**

THỜI GIAN	NỘI DUNG								
Thứ 2 (21/3)	1. Chỉ tay và ôn tập từ vựng chủ đề “Clothes” qua link: https://youtu.be/8PHomypRhby <table><tr><td> bathing suit</td><td> sweater</td><td> shorts</td><td> boots</td></tr><tr><td> blouse</td><td> sandals</td><td> gloves</td><td> jacket</td></tr></table>	 bathing suit	 sweater	 shorts	 boots	 blouse	 sandals	 gloves	 jacket
	 bathing suit	 sweater	 shorts	 boots					
	 blouse	 sandals	 gloves	 jacket					
2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu: <table><tr><td> 1. I'm wearing a jacket.</td><td> 2. I'm not wearing pants.</td></tr></table>	 1. I'm wearing a jacket.	 2. I'm not wearing pants.							
 1. I'm wearing a jacket.	 2. I'm not wearing pants.								
3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi: https://wordwall.net/play/30067/869/845									

Thứ 3
(22/3)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Clothes” qua link:

<https://youtu.be/8PHomypRhBY>

			
bathing suit	sweater	shorts	boots
			
blouse	sandals	gloves	jacket

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

	
1. She's wearing a blouse. She 's not wearing a dress.	2. He's wearing sandals. He 's not wearing boots.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

<https://quizizz.com/join/quiz/622ef5e85f0184001ee58c40/start>

Thứ 4
(23/3)

1. Ôn tập từ vựng chủ đề “Clothes” qua link bài hát:

https://www.youtube.com/watch?v=_cBmnRsh8Hw

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link:

<https://youtu.be/H3ULgVvy7ZA>



I'm wearing a T-shirt.

You're wearing a T-shirt.

He's wearing a T-shirt



I'm not wearing a blouse.

You aren't wearing a blouse.

She isn't wearing a blouse.

Note:



I'm = I am

you're = you are

he's = he is

she's = she is



I'm not = I am not

you aren't = you are not

he isn't = he is not

she isn't = she is not

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

<https://wordwall.net/play/30069/764/459>

Thứ 5
(24/3)

1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Clothes” qua link:

https://www.youtube.com/watch?v=Q_EwuVHDb5U

			
blouse	sweater	jacket	skirt
			
dress	hat	cap	gloves
			
jeans	pants	boots	shoes

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu qua link: <https://youtu.be/H3ULgVvy7ZA>

  I'm wearing a T-shirt. You're wearing a T-shirt. He's wearing a T-shirt	  I'm not wearing a blouse. You aren't wearing a blouse. She isn't wearing a blouse.
--	--

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

<https://www.baamboozle.com/classic/927094>

Thứ 6 (25/3)	1. Ôn tập từ vựng chủ đề “Adjectives” qua link: https://www.youtube.com/watch?v=4gobjCDvbB4 2. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Adjectives” qua link: https://youtu.be/h-gycC7sDgk							
	<table><tr><td> dry</td><td> wet</td><td> warm</td><td> cool</td></tr><tr><td> thick</td><td> thin</td><td> short</td><td> tall</td></tr></table>	 dry	 wet	 warm	 cool	 thick	 thin	 short
 dry	 wet	 warm	 cool					
 thick	 thin	 short	 tall					
	3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi: https://wordwall.net/play/30121/589/756 4. Làm phiếu bài tập cuối tuần tại link: https://www.liveworksheets.com/workbooks/							
Extra practice	1. Làm bài trong phần Homework trên Pearson English Portal tại link: https://english.com/login 2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu “Trace, write and read”							



Name:

Unit 10 – What clothes do we wear?

Class: 1..... Date:

TRACE, WRITE AND READ



jeans



pants



gloves



bathing suit



hat



cap